TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPTN **Tỉnh Thái Nguyên**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

□n số: **38/2017/**HNGĐ-ST
Ngày: 14/8/2017

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Mai Thị Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hà Thị Dung
2. Ông Trần Tuấn Hưởng
- *Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Hoàng Thị Tuyến
Th- ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên.
- *Đại diện VKSNDTPTN:* Ông Nguyễn Đức Chiến – Chức vụ KSV.

Ngày 10 / 8 /2017, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 211/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/4/ 2017, theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 39/2017 /QĐXX ngày 06/7/2017 giữa các đ- ơng sự:

*** Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L,** sinh năm 1992;
Dân tộc: Nùng; Nghề nghiệp: Nhân viên; Văn hóa: 12/12
Trú tại: Xóm Đ K, xã M T, huyện H L, tỉnh Lạng Sơn.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn: Anh Ngô Quang V**, sinh năm 1984;
Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12
Trú tại: Tổ 9, phường Q T, TP T H, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai chị Hoàng Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Ngô Quang V năm 2014 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q T, thành phố T H, tỉnh Thái Nguyên Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Ngô Hoàng Phương A, sinh ngày 07/9/2014; Tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lý do chị L xin ly hôn anh V: Do trong cuộc sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống trong cách ứng xử hàng ngày, vợ chồng luôn cãi vã nhau, không khí gia đình lúc nào cũng nặng nề căng thẳng,

anh V không quan tâm đến vợ con, có những lời nói thiếu tôn trọng gia đình bên vợ, anh V luôn kiếm cớ chửi bới đánh đập chị, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần rồi xa lánh nhau. Anh V đuổi chị ra khỏi nhà từ tháng 8/2015 khi con chưa đầy 1 tuổi, chị và anh V sống ly thân từ đó, cả hai không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh V để ổn định cuộc sống.

Quan điểm của chị khi ly hôn:

- Về quan hệ hôn nhân: Tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh V để ổn định cuộc sống. .

- Về con chung: Chị xin được trực tiếp nuôi con chung là Ngô Hoàng Phương A, sinh ngày 07/9/2014 đến khi con trưởng thành(đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định không có.

- Về án phí: Chị L nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật

Anh Ngô Quang V trình bày: Anh thừa nhận thời gian kết hôn với chị Hoàng Thị L năm 2014 do 2 bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường QT, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Ngô Hoàng Phương A, sinh ngày 07/9/2014.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Lý do chị L trình bày việc xin ly hôn anh là không đúng. Do chị L không tôn trọng anh, có lời nói không tôn trọng anh và bố mẹ anh, chị L chửi bới xúc phạm anh trước mặt mẹ anh, chị L còn đấm vào đầu anh trước và chửi bới anh và gia đình anh trước nên anh quá bức xúc đánh lại chị L. Anh không đuổi chị L ra khỏi nhà mà do chị L tự ra khỏi nhà và tự sắp xếp quần áo vào túi rồi đi, chị L mang theo con bỏ đi từ tháng 9/2015 đến nay, chị L ở đâu không nói cho anh biết, nhiều khi nhớ con anh không biết chỗ ở để đến thăm. Nay chị L xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nhất trí ly hôn chị L.

Về con chung: Khi ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị L đóng góp phí tổn nuôi con. Vì hiện nay anh có nhà ổn định và có 4 quầy cho thuê tổng thu nhập 120.000.000đ/ năm. Chị L không có công ăn việc làm ổn định, chị L phải đi thuê nhà vì vậy không đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con vì vậy anh đề nghị được trực tiếp nuôi con.

Về Tài sản chung, nợ chung: Không có;

Toà án đã phân tích hoà giải cho các đương sự đoàn tụ song các đ- ơng sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình. Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V nhưng phiên tòa lần thứ 2 anh V đều vắng mặt không có lý do. HĐXX xét xử căn

cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt V.

Chị L có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt chị. HĐXX căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sư xét xử vắng mặt chị L theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án; người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Vợ chồng chị L, anh V phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2015 đến nay, cả hai không quan tâm đến nhau. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho chị L được ly hôn anh V là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Hoàng Phương A, sinh ngày 07/9/2014 hiện con còn dưới 36 tháng tuổi, theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có yêu cầu khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh V đều xác định không có.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*** Về tố tụng:** Đây là vụ kiện tranh chấp về Hôn nhân gia đình, được quy định tại Điều 28; Điều 35 BLTTDS năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, anh V có mặt và thể hiện rõ quan điểm của mình, Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa lần 1, lần 2 cho anh V theo đúng quy định tại Điều 177 BLTTDS năm 2015. Tòa án đã triệu tập anh V đến phiên tòa công khai lần thứ hai nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do; chị L có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị L, anh V theo quy định của pháp luật.

*** Về nội dung**:

+ Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Ngô Quang V kết hôn năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q T, thành phố T H, tỉnh Thái Nguyên là hôn nhân hợp pháp.

Lý do chị L ly hôn anh V do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hai bên luôn cãi vã nhau không có sự tôn trọng nhau, không khí gia đình lúc nào cũng nặng nề căng thẳng, chị L và anh V sống ly thân từ tháng 8/2015 và sống ly thân từ đó đến nay, hai bên không còn quan tâm, chia sẻ với nhau về quan hệ tình cảm cũng như các quan hệ khác trong gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Hoàng Thị L đối với anh Ngô Quang V, cho chị L được ly hôn anh V là phù hợp với thực tế và Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Về con chung: Đối với con chung là Ngô Hoàng Phương A, sinh ngày 07/9/2014 hiện nay chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, con chưa đủ 36 tháng tuổi, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) là chính đáng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con HĐXX xét thấy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung sau khi cha mẹ ly hôn cần chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị L, hơn nữa cháu Ngô Hoàng Phương A mới được 33 tháng tuổi, chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Hoàng Phương A, sinh ngày 07/9/2014 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V do chị L không yêu cầu, anh Vinh có quyền đi lại thăm nom con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh V đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án ly hôn này.

+ Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Điều 28; Điều 35; Điều 147, Điều 227, Điều 228, 273, 280 Bộ

Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hôi quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Hoàng Thị L đối với anh Ngô Quang V, cho chị L được ly hôn anh V.

2. Về con chung: Giao cho chị Linh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Ngô Hoàng Phương A, sinh ngày 07/9/2014 đến khi con trưởng thành(đủ 18 tuổi) hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh V có quyền đi lại thăm nom con chung.

**** Về cấp dưỡng nuôi con:*** Tòa án không giải quyết do chị L không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh V xác định không có.

4. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước(Chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang) theo biên lai thu số **0004999 ngày 10 tháng 04 năm 2017** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Mai Thị Hồng Thái

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
(phường Q T, TPTH)
- Đ- ơng sự;
- L- u HS, BP./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Hồng Thái

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
(phường Quang Trung, TPTN)
- Đ- ơng sự;
- L- u HS, BP./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Mai Thị Hồng Thái

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Hồng Thái

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
(phường Quang Trung, TPTN)
- Đ- ơng sự;
- L- u HS, BP./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Mai Thị Hồng Thái

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Hồng Thái

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
(phường Quang Trung, TPTN)
- Đ- ơng sự;
- L- u HS, BP./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Mai Thị Hồng Thái